

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

I/ Lịch sử hoạt động của Công ty

1/ Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (tên giao dịch: Cho Lon Wasuco JSC) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 ngày 16 tháng 01 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 130.000.000.000 VND

- Vốn điều lệ được hình thành trên cơ sở phát hành cổ phiếu.
- Số cổ phiếu phát hành: 13.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần.

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ vốn góp (%)
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	6.630.400	66.304.000.000	51,01
Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam	1.420.000	14.200.000.000	10,92
Các cổ đông khác	4.949.600	49.496.000.000	38,07
Cộng	13.000.000	130.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Website : capnuoccholon.com.vn
Mail : cncholon@capnuoccholon.com.vn
Điện thoại : (84-8) 38 552 354
Fax : (84-8) 39 550 424
Mã số thuế : 0304797806

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước.
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước

- Đại lý ký gởi hàng hóa

2. Những sự kiện quan trọng trong năm

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Sản lượng tiêu thụ năm 2010 đạt 70.048.000m³, đạt 102.19% so với kế hoạch năm và tăng 9.4% so với năm 2009.

Theo quyết định 103/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn TP.HCM nên doanh thu năm 2010 tăng 50.1%, tương ứng tăng 150.302 tỷ VND so với năm 2009.

Đã đạt được kết quả nêu trên là do công ty đã thực hiện tốt công tác sau:

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận nguồn nước BOO Thủ Đức
 - Tập trung gắn mới ĐHN ở quận Bình Tân để tăng sản lượng.
 - Kịp thời thay ĐHN hết hạn sử dụng và ĐHN bị sự cố, đặc biệt là ĐHN cỡ lớn.
 - Kiểm tra tiêu thụ của khách hàng ở những khu vực có dấu hiệu tiêu thụ bất thường.
 - Phối hợp với chính quyền địa phương vận động và khuyến khích khách hàng sử dụng nước....
- Điều này góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2010 tăng 43% tương đương mức tăng là 5.7 tỷ đồng so với năm 2009 đạt 134.3% so với kế hoạch năm 2010.

Doanh thu tài chính tăng 3.7 tỷ VND chủ yếu là do lượng tiền gửi có kỳ hạn và lãi suất tăng so với năm 2009.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

Ngày 28 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2009 như sau:

- Trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư và phát triển	1.597.805.550 VND
+ Quỹ dự phòng tài chính	1.217.430.748 VND
+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.217.430.748 VND
+ Quỹ ban điều hành	243.000.000 VND

- Chia cổ tức với tỷ lệ 7% mệnh giá.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Định hướng phát triển từ năm 2011 đến 2012:

Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2010 đến 2012 là tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

Ưu tiên thực hiện công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới ĐHN.

a. Công tác phát triển mạng lưới:

- Tập trung phát triển mạng lưới tại các khu vực đang phát triển đô thị, tập trung nhiều khu dân cư (Quận Bình Tân: P.Bình Hưng Hòa, P.Bình Trị Đông...) Tại các khu vực này nhu cầu sử dụng nước sạch là rất lớn. Vì vậy, việc đầu tư phát triển mạng tại quận Bình Tân sẽ mang lại hiệu quả cao về sản lượng tiêu thụ và doanh thu.
- Với điều kiện và khả năng thực hiện của công ty thì đến năm 2012 sẽ phát triển thêm 280.553 mét và sẽ phủ kín mạng lưới 100% tại quận Bình Tân. 5, 6, 8.
- Công tác cải tạo ống mục: năm 2010 đến 2012 sẽ thay hết toàn bộ ống gang AC, ống gang cũ mục bằng ống nhựa uPVC hoặc HDPE.

b. Công tác gắn mới đồng hồ nước:

Giai đoạn 2010-2012 công tác phát triển khách hàng tiếp tục tập trung ưu tiên giải quyết khu vực quận Bình Tân và hoàn thiện phủ kín 100% ĐHN các quận nội thành, khoảng 47.000 ĐHN

được gắn mới trong giai đoạn này, nâng số danh bộ quản lý trên mạng lên khoảng 210.000 ĐHN năm 2012.

c. Sản lượng nước tiêu thụ:

Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng năm 2010 tăng 9.4% so với sản lượng nước tiêu thụ năm 2009. Sản lượng tăng chủ yếu do việc phát triển và gắn mới ĐHN tại các khu dân cư mới phát triển.

Việc phát triển gắn mới 47.000 ĐHN và áp dụng các giải pháp khác trong giai đoạn 2010-2012 sẽ làm sản lượng tăng thêm 13.552.000m³, nâng tổng sản lượng tiêu thụ đến năm 2012 là 77.550.000m³/210.000ĐHN. Như vậy, việc gắn mới 47.000 ĐHN/3 năm thì khả năng sản lượng tiêu thụ dự kiến tăng gần 9.000.000 m³ đến năm 2012. Sản lượng còn lại (hơn 4.500.000 m³) sẽ được tiêu thụ từ các khu vực tiếp nhận nguồn nước BOO.

d. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu thực hiện năm 2010 là 450.174 triệu đồng tăng so với năm 2009 là 50.1% do giá nước được điều chỉnh tăng theo lộ trình 2010-2013.

Giá bán bình quân dự kiến năm 2011 là 7.463 đồng/m³ và đến năm 2012 sẽ là 7.563 đồng/m³ (tăng bình quân 10%/năm).

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2010 và phương hướng hoạt động năm 2011 của HĐQT như sau:

1/-Cơ cấu tổ chức, số lượng cổ phần sở hữu của thành viên HĐQT:

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn năm 2010 gồm 07 thành viên:

1. Ông Trần Đình Phú	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Mạnh Đức	Ủy viên HĐQT
3. Ông Lê Trọng Hiếu	Ủy viên HĐQT
4. Bà Lê Thị Thanh Tâm	Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Ủy viên HĐQT
6. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT
7. Ông Trần Phát Minh	Ủy viên HĐQT

Trong 07 thành viên HĐQT, có 03 thành viên tham gia điều hành Công ty và 04 thành viên độc lập không điều hành, với số lượng cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của từng thành viên như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Phạm Mạnh Đức	13.000	0,100%	1.657.600	12,751%	1.670.600	12,851%
2	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
3	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
II	<u>Thành viên HĐQT độc lập không điều hành:</u>						
1	Trần Đình Phú			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Trần Văn Châu			300.000	2,308%	300.000	2,308%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên			276.652	2,128%	276.652	2,128%
4	Trần Phát Minh			1.420.000	10,923%	1.420.000	10,923%
	Tổng cộng					8.642.252	66,48%

2/-Đánh giá hoạt động SXKD của Công ty năm 2010:

Năm 2010 là thời điểm Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cùng với các đơn vị trong Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tổ chức thi đua nước rút, tổ chức tiếp nhận nguồn nước từ Nhà máy nước

BOO Thủ Đức, để tăng sản lượng nước đầu vào, cải thiện tình trạng yếu nước ở những khu vực cuối nguồn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐQT, nhiệm vụ chính trị, kế hoạch SXKD, Công ty cũng có những thuận lợi nhất định như sự chấp thuận của Thành phố về việc tăng giá bán nước sạch. Đây là một thuận lợi cơ bản cho Công ty thực hiện tiềm năng phát triển hoạt động SXKD, nhất là ở khu vực quận Bình Tân và huyện Bình Chánh, phù hợp với tiến độ phát triển đô thị ở địa phương. Mặt khác, Công ty cũng có được sự hỗ trợ, tính đồng thuận cao của chính quyền địa phương trong công tác phát triển mạng lưới cấp nước để phát triển thêm khách hàng, công tác giám sát cộng đồng và xã hội hóa cấp nước.

Bên cạnh thuận lợi, Công ty cũng đối mặt với không ít khó khăn, trong đó nguồn vốn đầu tư phát triển là một trong những khó khăn lớn cho hoạt động Công ty, và còn thêm những khó khăn như nguồn nhân lực thiếu, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Trong xử lý nước đục, nước ô nhiễm thiếu sự đồng bộ giữa nguồn và mạng đã gây khó khăn không nhỏ đến sinh hoạt của khách hàng trong khu vực Công ty quản lý. Mặt khác, các đơn vị thi công công trình ngầm thiếu điều tra ban đầu đã gây hư hỏng mạng cấp nước, trong quá trình xử lý chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài. Đồng thời, quá trình sử dụng nước của một bộ phận khách hàng đã có nhiều hành vi gian lận và rất khó phát hiện.

Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc, các phòng ban và tập thể người lao động, Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2010, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	68.550	70.048	102,19
2	Doanh thu	Tỷ đồng	422,336	450,174	105,59
3	Thuế và nộp NSNN	Tỷ đồng	2,9	3,485	120,16
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,138	22,599	131,87
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,238	19,115	134,25
6	Tỉ suất LNST/VĐL	%	10,95	14,7	134,25

Song song đó, năm 2010, Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn cũng đã hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết và đến ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).

3/- Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã nỗ lực làm việc để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, mang lại hiệu quả cao, đồng thời dự đoán những vấn đề có thể phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT, từ đó đã chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua:

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức tất cả 4 phiên họp định kỳ, cùng bàn bạc thảo luận và tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề sau:

Phiên họp	Thành viên dự họp	Nội dung
Phiên họp ngày 18/01/2010 (NQ số 41)	7/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2009; kế hoạch SXKD năm 2010 và định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2010 – 2012. - Về việc phân phối lợi nhuận năm 2009 và kế hoạch tài chính năm 2010: • Thống nhất báo cáo tài chính năm 2009 nhưng điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức từ 6.78% -> 7%. • Giao Giám đốc Công ty xây dựng lại kế hoạch tài chính năm 2010. - Thông qua các vấn đề: • Phân bổ chi phí gần ĐHN còn treo năm 2008 và 2009. • Chủ trương vay vốn để thực hiện kế hoạch XD CB. • Giao Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn trong năm 2010 (4 thành viên đại diện vốn góp của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn không tham gia biểu quyết vì có lợi ích liên quan). - Thông qua các vấn đề về việc niêm yết cổ phiếu gồm: • Thông qua nội dung của Bản dự thảo Quy chế quản trị Công ty. • Thống nhất mức giá khởi điểm của cổ phiếu niêm yết, như đề xuất của đơn vị tư vấn.
Phiên họp ngày 01/04/2010 (NQ số 42)	6/7 thành viên HĐQT	- Thông qua báo cáo kết quả tài chính năm 2009 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2009. - Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế quản trị Công ty. - Thông qua thời gian và chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2010. - Thông qua chủ trương thành lập Đội Xe máy.
Phiên họp ngày 29/07/2010 (NQ số 44)	5/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt. - Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch danh mục các dự án đầu tư năm 2010. - Thông qua tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2010.
Phiên họp ngày 09/11/2010 (NQ số 45)	5/7 thành viên HĐQT <u>Đại diện BKS:</u> Trưởng ban kiểm soát	- Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 quyết định về việc bầu bổ sung thành viên BKS (thay ông Trần Đức Hùng có đơn từ nhiệm). - Thống nhất giao Giám đốc Cty xem xét quyết định danh mục các công trình điều chỉnh kế hoạch XD CB năm 2010. - Thống nhất thời điểm tổ chức Lễ khai trương giao dịch cổ phiếu của Cty trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM. - Thông qua chủ trương 1/2 chuẩn bị mặt bằng cho việc xây dựng văn phòng của Công ty tại khu vực Q.Bình Tân.
Thông qua NQ dưới hình thức lấy ý kiến bằng VB (NQ số 46)	7/7 thành viên HĐQT biểu quyết đồng ý	- Thống nhất điều chỉnh tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2010.

Các quyết định, hoạt động của HĐQT đảm bảo thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành. Trong các phiên họp của HĐQT có sự tham dự của Trưởng Ban kiểm soát. Sau mỗi

phiên họp HĐQT đều có Nghị quyết, các Nghị quyết này đều được lưu giữ và công bố theo đúng quy định về công bố thông tin.

Ban Giám đốc gồm 3 người đều là thành viên HĐQT của Công ty (ông Phạm Mạnh Đức – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc, ông Lê Trọng Hiếu – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kỹ thuật và bà Lê Thị Thanh Tâm – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh), do đó việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ rất đồng bộ, nhanh chóng và có hiệu quả. Và 4 thành viên HĐQT độc lập không điều hành hiện đều đang giữ những chức vụ quản lý ở những đơn vị khác và các ngân hàng, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và hoạt động kinh doanh. Các thành viên HĐQT không điều hành nhưng tham gia nhiều ý kiến trong các vấn đề của HĐQT, đã đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan trước khi HĐQT quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty.

4/- Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2011:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2010 và định hướng chiến lược phát triển Công ty, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2011 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011. Giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho có hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty và các quy chế, quy trình phối hợp của Công ty.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

III: Báo cáo của ban giám đốc:

1/ Báo cáo tình hình tài chính:

Xác nhận của ban giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

- Báo cáo khả năng sinh lời và khả năng thanh toán.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	39.16	32.23
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	60.84	67.77
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34.43	30.65
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65.57	69.35
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.9	3.26
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.57	1.45
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.28	0.59
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4.94	4.85
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4.18	4.19
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	9.13	7.13
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7.72	5.87
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	11.78	8.66

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

+ Tổng số cổ phiếu: cổ phiếu thường 13.000.000 cổ phiếu

+ Cổ tức dự kiến 10%/năm

- Lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

+ Nhà nước 51.01% : 6.631.300.000VND

+ Cổ đông bên ngoài 47.99%: 6.368.700.000VND

2/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
A	B	C	I	2	3=2/I
1	Tổng vốn tại doanh nghiệp	trđ	137.347	138.944	101%
	TK411- Nguồn vốn kinh doanh		130.000	130.000	100%
	TK414 - Quỹ đầu tư phát triển		7.347	8.944	122%
2	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	%	91.69	120.27%	131%
3	Tổng doanh thu	trđ	455.038	465.125	102%
	- Nước		437.938	448.184	102%
	- Đồng hồ nước		12.200	9.368	77%
	- Hoạt động tài chính		3.700	6.322	171%
	- Hoạt động khác		1.200	1.251	104%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	16.541	22.599	137%
	- Nước		7.751	16.038	207%
	- Đồng hồ nước		5.200	737	14%
	- Hoạt động tài chính		2.700	5.466	202%
	- Hoạt động khác		890	358	40%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn	%	12.04%	16.26%	135%
6	Khấu hao TSCĐ	trđ	26.000	26.572	102%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1.29	1.57	112%
8	Thu nhập bình quân người/năm	ngàn.đ	74.067	71.568	97%
9	Thu nhập bình quân người/tháng	ngàn.đ	6.172	5.964	96.6%
10	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	trđ	71.218	61.481	86%
11	Tổng mức vốn ĐTXDCB	trđ	104.733	40.291	38%
	- Trong đó: Vốn tín dụng	trđ	98.359	5.185	1.897%

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	TỶ LỆ TH/KH
A	KINH DOANH				
	Sản lượng	1.000m ³	68.550	70.048	102.2%
	Doanh thu trước thuế	Triệu đồng	422.336	450.174	106.6%
	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	6.161	6.427	104.3%
	Tỷ lệ thực thu	%	99	99	100%
	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	88.3	88.3	100%
	Gắn mới ĐHN	ĐHN	16.000	17.000	106.3%
	Dời ĐHN	ĐHN	1.000	2.776	277.6%
	Thay ĐHN	ĐHN	27.000	27.583	102.2%
B	CÔNG TÁC QUẢN LÝ MLCN				
	Công tác sửa bể	Điểm	4.000	7.265	181.6%
	Kiểm tra sửa chữa cơi van	Cái	1.200	953	79.4%
C	CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN				
	Phát triển mạng lưới cấp nước				
	- Số dự án	Dự án	20	20	100%
	- Khối lượng đầu tư	Mét	79.553	60.489	76.0%
	- Kinh phí đầu tư	Triệu đồng	70.670	48.172	68.2%
	Sửa chữa và cải tạo nâng cấp				
	- Số dự án	Dự án	16	24	150%
	- Khối lượng đầu tư	Mét	22.976	10.667	46.4%
	- Kinh phí đầu tư	Triệu đồng	34.063	16.801	49.3%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thiện công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực, với phương châm hành động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp”, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng với khẩu hiệu “lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo lợi nhuận của Công ty”, cơ cấu lại tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị mang lại hiệu quả đáng kể.

- Chú trọng công tác phát triển khách hàng, qui trình gắn mới ĐHN, thực hiện gắn ĐHN cùng với việc phát triển mạng cấp 3, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động và giải quyết gắn ĐHN vốn khách hàng theo chương trình xã hội hóa cấp nước, gắn đồng hồ tập thể vốn ngân sách của địa phương, công tác nâng dờ, mở nước đồng hồ nước được thực hiện trong ngày.... Tổ chức gọi điện thoại liên hệ, thông báo trực tiếp cho khách hàng biết kết quả hồ sơ...từng bước tạo được sự đồng cảm của khách hàng đối với công ty, hạn chế tối đa việc đi lại của khách hàng điều này đã được sự đồng tình ủng hộ và hỗ trợ của chính quyền địa phương.

- Hoàn thiện công tác đọc số bằng hand-held, mạnh dạn thay đổi phương pháp quản lý qui trình đọc số, sắp xếp lịch trình đọc số hợp lý, theo dõi, kiểm tra đôn đốc nhân viên đọc số đúng lộ trình... sử dụng hao phí lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, tiết giảm lao động.

- Phát huy sáng kiến, ứng dụng phần mềm trong quản lý công tác nâng, dời ĐHN, công tác quản lý nhân viên và quản lý chi phí hành chính làm tiết kiệm chi phí cho công ty.

- Tập trung thay những đồng hồ nước hết niên hạn, ngưng chạy, kính mờ, ...

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn công cho danh bộ ĐHN, quản lý chặt chẽ ĐHN không sử dụng...

- Tổ chức thu tiền hợp lý, quản lý và đôn đốc công nhân tăng năng suất lao động, tập trung thực hiện công tác hành thu, giảm tồn thu, hoàn thiện thu tiền nước thông qua hệ thống ngân hàng nhằm tạo điều kiện cho khách hàng thanh toán. Thực hiện tốt các qui định quản lý và theo dõi công tác thu tiền của nhân viên nên không xảy ra trường hợp thất thoát doanh thu.

- Tổ chức tốt và kịp thời việc cung cấp nước máy bằng xe bồn phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho các khu dân cư có áp lực nước yếu hay mất nước cục bộ.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trọng tâm của năm 2011 là gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước vì vậy công ty tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác tiếp nhận nguồn nước BOO Thủ Đức.
- Chuẩn bị công tác tiếp nhận nguồn nước Kênh Đồng.
- Thực hiện tốt chương trình giảm nước không doanh thu: lắp đặt và vận hành thêm DMA, giảm tỉ lệ thất thoát của các DMA từ 20% - 25%.
- Phối hợp với địa phương chặt chẽ hơn nữa, trong công tác PTML cấp nước và gắn đồng hồ nước.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước nhằm giảm tỉ lệ thất thoát nước và ổn định chất lượng nguồn nước cung cấp.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tạo niềm tin của khách hàng với công ty.
- Xây dựng hương trình tiếp nhận thông tin từ khách hàng và phản hồi thông tin cho khách hàng nhanh chóng và chính xác

IV. Báo cáo tài chính

Đính kèm báo cáo kiểm toán

V. Bảng giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

Theo báo cáo kiểm toán đã gửi cho cổ đông

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các công ty có liên quan:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: chưa có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: chưa có
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: chưa có
4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: hiện nay công ty chưa có số liệu tài chính của Tcty Cấp Nước Sài Gòn.

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của công ty gồm:
 - Ban giám đốc: 1 giám đốc, 2 phó giám đốc, 1 kế toán trưởng
 - Phòng tổ chức hành chính
 - Phòng tài chính kế toán
 - Phòng kế hoạch vật tư tổng hợp
 - Phòng kinh doanh
 - Phòng thu ngân
 - Phòng kỹ thuật công nghệ
 - Ban quản lý dự án
 - Đội tu bổ sửa chữa
 - Đội thi công
 - Đội xe máy
2. Các cá nhân trong ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Đức	Giám đốc	30/01/2007	
Ông Lê Trọng Hiếu	Phó giám đốc	30/01/2007	
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Phó giám đốc	30/01/2007	

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong năm: không có
4. Quyền lợi của ban giám đốc:
 - Tiền lương và các quyền lợi khác của ban giám đốc được hưởng theo quyết định của hội đồng quản trị. Tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên kết quả hoạt động kinh trong năm.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
+ Số lượng lao động tại 31/12/2010: 348 lao động

- + Số lượng lao động bình quân tại 31/12/2010: 348 lao động
 - + Thu nhập bình quân người lao động: 5.964.000 đồng/người/tháng
 - Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách tiền thưởng nhân dịp lễ tết, thưởng lương tháng 13 thưởng sáng kiến... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
 - Các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, đào tạo được công ty thực hiện theo đúng quy định.
5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: không có.

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị công ty

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Đình Phú	Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Trần Văn Châu	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Phạm Mạnh Đức	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Lê Trọng Hiếu	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Trần Phát Minh	Thành viên	29 tháng 04 năm 2008	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Tú Anh	Trưởng ban	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Uông Văn Ngọc Ân	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	07 tháng 05 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Minh Châu	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	28 tháng 04 năm 2010	07 tháng 05 năm 2010
Ông Lê Huy Cường	Thành viên	28 tháng 04 năm 2010	-
Ông Trần Đức Hùng	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Đức	Giám đốc	30 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lê Trọng Hiếu	Phó Giám đốc	30 tháng 01 năm 2007	-
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Phó Giám đốc	30 tháng 01 năm 2007	-

- Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2010:

Theo báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công Ty CP Cấp Nước Chợ Lớn đã gửi cho cổ đông.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: không có thay đổi.

- Thu lao của thành viên HĐQT và những người điều hành chủ chốt khác của công ty:

Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

Thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

- Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/03/2010

Tình hình cổ đông:

Ngày 11/01/2011, 13 triệu cổ phiếu của Công Ty CP Cấp Nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW.

Tổng số cổ đông của Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn tại thời điểm 30/07/2010 (thời điểm công ty chốt danh sách cổ đông đăng ký lưu ký chứng khoán để hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu) là 553 cổ đông.

Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	1	6.630.400	51.01%
2	HDQT, Ban giám đốc, ban kiểm soát	7	2.014.152	15.49%
3	Cá nhân trong công ty	206	439.796	3.38%
4	Cá nhân ngoài công ty	339	3.915.652	30.12%
5	Tổ chức trong nước			
6	Tổ chức tự doanh			
	Tổng cộng	553	13.000.000	100%

Thông tin cổ đông lớn:

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty CN Sài Gòn	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.01%
2	Ngân hàng Phương Nam	297 Lý Thường Kiệt P15 Q11	1.420.000	10.92%
3	Địa Ốc Chợ Lớn	118 Hưng Phú P8 Q8	300.000	2.31%
4	NH TM CP Đông Á	130 Phan Đăng Lưu P3 Q.PN	276.652	2.13%
5	Cổ đông khác		4.372.948	33.63%
	Tổng cộng		13.000.000	100%

Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn:

Các cổ đông lớn không thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán nào trong năm, tỷ lệ sở hữu cổ phần không có sự thay đổi trong năm

Trân trọng.



Giám đốc

PHẠM MẠNH ĐỨC